

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HS-ST

Ngày: 23-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

Với thành phần những người tiến hành tố tụng gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Minh Diệp.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/HSST- QĐXX ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Hiền Q, giới tính: nam; sinh ngày 16/4/1962 tại Đ, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nông dân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Dương Hiền T (chết) và bà Nguyễn Thị Á (chết); có vợ là Hồ Thị H, sinh năm 1963; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Họ và tên: Lê Văn N, giới tính: nam; sinh ngày 01/01/1961 tại Đ, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nông dân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê T1 (chết) và bà Lê Thị T2 (chết); có vợ là Ngô Thị Ng, sinh năm 1969; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Họ và tên: Huỳnh Minh X, giới tính: nam; sinh ngày 01/01/1974 tại Đ, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nông dân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Â, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị C (chết); có vợ là Lê Thị T3, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Họ và tên: Trần Ph, giới tính: nam; sinh ngày 01/01/1956 tại Đ, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nông dân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần C1 (chết) và bà Võ Thị C2 (chết); có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1958; có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng truy tố về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1984. Trú tại: thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2025, Công an xã Đ, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang tại mái hiên phía sau nhà Dương Hiền Q thuộc thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng gồm có: Dương Hiền Q, Lê Văn N, Huỳnh Minh X, Trần Ph đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “*binh xập xám*”. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài Tây bằng giấy 52 lá đã qua sử dụng; số tiền 11.665.000đ, trong đó: thu tại chiếu bạc 6.600.000đ; thu giữ trên người số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 5.065.000đ (thu của Dương Hiền Q 665.000đ; của Lê Văn N 1.900.000đ, của Huỳnh Minh X 500.000đ; của Trần Ph 2.000.000đ).

Qua điều tra xác định được: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 19/12/2025 Dương Hiền Q đang ở nhà thì Lê Văn N, Huỳnh Minh X, Trần Ph đến chơi và cùng rủ nhau đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức “*Binh xập xám*”. Q mang theo số tiền 2.465.000đ, lấy ra số tiền 1.800.000đ để đánh bạc và cất giữ lại trong người số tiền 665.000đ; N mang theo số tiền 2.900.000đ, lấy ra số tiền 1.000.000đ để đánh bạc và cất giữ lại trong người 1.900.000đ; X mang theo số tiền 3.200.000đ, lấy ra số tiền 2.700.000đ để đánh bạc và cất giữ lại trong người số tiền 500.000đ; Ph mang theo số tiền 3.100.000đ, lấy ra số tiền 1.100.000đ để đánh bạc và cất giữ lại trong người số tiền 2.000.000đ.

Dương Hiền Q lấy bộ bài tây 52 lá có sẵn ở nhà đem ra chiếc bàn để phía sau nhà cùng đánh bài “*binh xập xám*” với N, X, Ph. Quá trình đánh bạc được khoảng 20 ván, Q thắng được số tiền 500.000đ; N thua số tiền 500.000đ; Ph thắng số tiền 200.000đ; X thua số tiền 200.000đ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 39/QĐ-VKSKV6-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng truy tố các bị cáo Dương Hiền Q, Huỳnh Minh X, Lê Văn N, Trần Ph về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước phát biểu luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh, điểm khoản, điều luật áp dụng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Dương Hiền Q, Lê Văn N, Huỳnh Minh X, Trần Ph về tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Hiền Q từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung 10.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung 10.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh X từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung 10.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Ph mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung 10.000.000đ.

- Về vật chứng, đề nghị:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.665.000đ.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bàn gỗ khung bằng sắt, mặt bàn bằng gỗ, kích thước 56cm x 83cm; 04 cái ghế có tựa lưng màu đỏ, cao 55cm, rộng 49cm; 01 tấm vải xanh lơ, kích thước 110cm x 156cm; 01 bộ bài Tây 52 lá bằng giấy.

Các bị cáo Q, N, X không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Ph có ý kiến: Xin Tòa án phạt tiền nhưng ở mức thấp nhất vì bị cáo bị bệnh hiểm nghèo không biết sống, chết ngày nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định được như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 19/12/2025, Dương Hiển Q đang ở nhà thì Lê Văn N, Huỳnh Minh X, Trần Ph đến chơi và cùng rủ nhau đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức “Binh xập xám”. Đến 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2025, Công an xã Đ, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang; thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài Tây bằng giấy 52 lá đã qua sử dụng, số tiền 11.665.000đ, trong đó: thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.600.000đ; thu giữ số tiền trên người sử dụng vào việc đánh bạc 5.065.000đ (thu giữ của Dương Hiển Q 665.000đ; của Lê Văn N 1.900.000đ, của Huỳnh Minh X 500.000đ; của Trần Ph 2.000.000đ). Như vậy, hành vi của các bị cáo Dương Hiển Q, Lê Văn N, Huỳnh Minh X, Trần Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có căn cứ để khẳng định Quyết định truy tố số 39/QĐ-VKSKV6-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội ở

cộng đồng dân cư và dễ dẫn đến làm phát sinh những tiêu cực khác, nên cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, cầm đầu mà các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức “binh xập xám”.

Bị cáo Dương Hiền Q có vai trò chính là người sử dụng địa điểm mái hiên nhà phía sau và bộ bàn ghế của mình dùng làm nơi đánh bạc nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Q cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo Lê Văn N, Huỳnh Minh X, Trần Ph có vai trò như nhau nên mức hình phạt áp dụng tương đương nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Trần Ph là người đủ 70 tuổi trở lên; các bị cáo Trần Ph, Lê Văn N bị bệnh hiểm nghèo; bị cáo Dương Hiền Q, Lê Văn N là người cao tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Trần Ph có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp.

[5] Về loại hình phạt áp dụng: Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Dương Hiền Q, Lê Văn N, Huỳnh Minh X và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Ph, hiện đang bị bệnh hiểm nghèo tiên lượng xấu chết bất cứ lúc nào và bị cáo có mong muốn được áp dụng hình phạt tiền. Xét đề nghị của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo Dương Hiền Q, Lê Văn N, Trần Ph khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ một phần thu nhập để sung công quỹ nhà nước.

Đối với bị cáo Huỳnh Minh X không khấu trừ một phần thu nhập để sung công quỹ nhà nước nhưng cần phải phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 cái bàn gỗ khung bằng sắt, mặt bàn bằng gỗ, kích thước 56cm x 83cm; 04 cái ghế có tựa lưng màu đỏ, cao 55cm, rộng 49cm; 01 tấm vải xanh lơ, kích thước 110cm x 156cm; 01 bộ bài Tây 52 lá bằng giấy; số tiền 11.665.000đ.

- Đối với số tiền 11.665.000đ (mười một triệu, sáu trăm sáu sáu mươi lăm nghìn đồng), các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 cái bàn gỗ khung bằng sắt, mặt bàn bằng gỗ, kích thước 56cm x 83cm; 04 cái ghế có tựa lưng màu đỏ, cao 55cm, rộng 49cm; 01 tấm vải xanh lơ, kích thước 110cm x 156cm; 01 bộ bài Tây 52 lá bằng giấy là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: các bị cáo Dương Hiền Q, Lê Văn N, Huỳnh Minh X, Trần Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Hiền Q, Lê Văn N, Huỳnh Minh X, Trần Ph phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo Dương Hiền Q 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Đà Nẵng nhận được quyết định thi hành án.

+ Bị cáo Lê Văn N 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Đà Nẵng nhận được quyết định thi hành án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh X 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Đà Nẵng nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Minh X số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Giao các bị cáo Dương Hiền Q, Lê Văn N, Huỳnh Minh X cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Dương, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo Dương Hiền Q, Lê Văn N, Huỳnh Minh X có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đồng Dương, thành phố Đà Nẵng trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ph 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.665.000đ (*mười một triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

(Số tiền này hiện đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9125119.00000 của Công an xã Đồng Dương, thành phố Đà Nẵng tại Kho bạc Nhà nước khu vực số 13, Phòng giao dịch số 11 theo Giấy nộp tiền ngày 30/12/2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái bàn gỗ khung bằng sắt, mặt bàn bằng gỗ, kích thước 56cm x 83cm; 04 cái ghế có tựa lưng màu đỏ, cao 55cm, rộng 49cm; 01 (một) tấm vải xanh lơ, kích thước 110cm x 156cm; 01 (một) bộ bài Tây 52 lá bằng giấy.

(Các vật chứng này hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2026).

4. Về án phí: các bị cáo Dương Hiền Q, Lê Văn N, Huỳnh Minh X Trần Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/01/2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành TT;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Người tham gia TT;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Võ Minh Diệp